TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Ông Trịnh Văn Nhất

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*Ông Nguyễn Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/HSST ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 14/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1986.Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số nhà 20, ngõ 77, đường A phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hoá:10/12; Con ông: Hoàng Văn V, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1987; Con: Có 04 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 215/HSST ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 05 tháng về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Ngày 01/3/2016, Trưởng Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma Ty".

+ Tại Bản án số 65/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:*** Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1991*(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 28, đường đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1988*(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 28, đường đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1996*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1994*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ki ốt số 13, chợ T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1984*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 06, ngách 05, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958*(Có mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 77, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

****Người làm chứng:***

- Bà Lại Thị D, sinh năm 1963*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 28, đường đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, Hoàng Văn T, sinh năm 1986 trú tại số nhà 20, ngõ 77, đường A, phường T, thành phố B đi bộ một mình trên đường đê C, phường L, thành phố B để về nhà thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave-RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98B2-XXX của gia đình chị Nguyễn Minh T sinh năm 1991 địa chỉ số nhà 28, đường đê C, phường L, thành phố B dựng trước cửa nhà chị T (T với chị T có quen biết từ trước). Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khi nhìn thấy chiếc xe 98B2-XXX, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem đi cầm cố. Gặp chị T, T hỏi mượn chiếc xe 98B2-XXX và nói dối là mượn xe để đi mua xăng để đổ xăng xe cho vợ đi làm, chị T đồng ý. Để tạo niềm tin với chị T, T hỏi mượn chị T 01 chai nhựa loại 1,5 lít để đựng xăng. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi thẳng đến quán Game bắn cá ở địa chỉ Kiốt số 13, chợ T, phường N, thành phố B để tìm gặp Vũ Tuấn A, sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên làm việc ở đây. Tại đây, T mở cốp xe kiểm tra thì thấy có 01 ví da nam tối màu, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy

phép lái xe, 01 giấy đăng ký chiếc xe mô tô trên và 02 thẻ rút tiền đều mang tên Hoàng Văn B, sinh năm 1988 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (anh Bách là chồng chị T). T đặt vấn đề với A cầm cố chiếc xe 98B2-XXX để vay 10.000.000 đồng. A kiểm tra giấy tờ thì bảo chỉ mua chứ không nhận cầm cố, T đồng ý và viết giấy bán xe, ký tên tại mục người bán xe là Hoàng Văn B. T nhận tiền và tháo chìa khóa điện xe mô tô 98B2-XXX đưa cho A, chùm chìa khóa còn lại cùng chiếc ví da, giấy phép lái xe và 02 thẻ rút tiền, T cho vào một Ti nilon rồi đưa cho bạn là chị Trần Thị T, sinh năm 1984 trú tại số nhà 06, nghách 05, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố B là người đang chơi game tại quán game bắn cá. T cho chị T1 số điện thoại của chị T, nhờ chị T1 liên lạc trả chị T số đồ vật này. Chị T1 sau đó đã gọi điện gặp và đưa lại toàn bộ số đồ vật trên cho chị T.

Ngày 19/6/2019, chị Nguyễn Minh T có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 15/7/2019, Hoàng Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can và tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tuấn A khai sau khi mua được chiếc xe 98B2-XXX, anh đã mang ra gửi tại bãi gửi xe Bến xe khách Bắc Giang, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên. Ngoài ra, Vũ Tuấn A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Hoàng Văn B và 01 giấy bán chiếc xe trên ghi ngày 07/6/2019 người bán ký tên Hoàng Văn B (Cơ quan điều tra ghi ký hiệu là A).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên tài liệu đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1362/ KL-KTHS ngày 23/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Hoàng Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐG ngày 22/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave RSX màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98B2-XXX, số khung 3215EY096970; số máy JA32E1183754, đăng ký lần đầu năm 2016, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 12.000.000 đồng".

Trong các ngày 20, 23/10/2019 và 28/11/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho nhận dạng. Kết quả chị T nhận dạng được Hoàng Văn T chính là người đã mượn của chị chiếc xe mô tô Honda Wave-RSX, biển kiểm soát 98B2-XXX vào sáng ngày 07/6/2019 sau đó không trả xe cho chị; anh A và T đều nhận

dạng được nhau và đều khai giữa hai người có việc thỏa thuận, mua bán chiếc xe trên vào ngày 07/6/2019 tại quán game bắn cá nơi anh Alàm việc.

Ngày 22/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 98B2-XXX, giấy đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân cho anh Hoàng Văn B; đến nay, anh Bách, chị T không có yêu cầu bồi thường dân sự, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn T.

Đối với anh Vũ Tuấn A có hành vi mua lại chiếc xe mô tô 98B2-XXX do T đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên anh A không vi phạm pháp luật; đến nay, anh A không có yêu cầu bồi thường dân sự gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị Tòa án tổng hợp hình phạt của bản án số 65/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Vật chứng và trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

-Về án phí: Áp dụngĐiều 136Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai củabị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sởkết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/6/2019 tại phường L, thành phố B, Hoàng Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98B2-XXX có giá trị là 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1991 địa chỉ số nhà 28, đường đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" và bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện nay lại phạm tội do cố ý.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại là chị Nguyễn Minh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Vũ Tuấn A có hành vi mua lại chiếc xe mô tô 98B2-XXX do T đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên anh A không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh A không có yêu cầu bồi thường dân sự gì.

[8] Đối với chị Trần Thị N là người cho T mượn giấy và bút để viết giấy mua bán xe cho A. Chị Trần Thị T, là người đang chơi game tại quán game bắn cá được T cho số điện thoại của chị T và nhờ liên lạc trả chị T số đồ vậtlà chùm chìa khóa còn lại cùng chiếc ví da, giấy phép lái xe và 02 thẻ rút tiền. Chị T1 sau đó đã gọi điện gặp và đưa lại toàn bộ số đồ vật trên cho chị T. Cả chị N và chị T1 đều không biết hành vi lừa đảo của T cũng như không biết chiếc xe mà T chiếm đoạt của chị T là tài sản do phạm tội mà có, nên chị N và chị T1không vi phạm pháp luật.Đối với bà Nguyễn Thị M, là mẹ đẻ của T, chỉ nhận giấy triệu tập T của Cơ quan điều tra và giao lại cho T, bà M không biết về hành vi phạm tội của T, nên bà M không vi phạm pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng VănB và chị Nguyễn Minh T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn T. Do vậy không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập,hiện đang chấp hành án của bản án khác do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Ngày 22/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 98B2-XXX, giấy đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân cho anh Hoàng Văn Blà chủ sở hữu chiếc xe mô tô bị T chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quancó mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự:Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng